

Số/No.: 345/BC-HĐQT

TP.HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2026
HCMC, day 29 month 07 year 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Bán niên 2026/ Semi Annual 2026)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

To: - The State Securities Commission
- Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG/ CHUONG DUONG CORPORATION**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Điện thoại/ Telephone: (84.28) 38367734 Fax: (84.28) 38360582 Email: info@cdcorp.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **1.055.453.220.000** đồng/ VND 1,055,453,220,000
- Mã chứng khoán/ Securities code: CDC
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Audit Committee, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	53/NQ-ĐHĐCĐ	26/05/2026	Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ Đông Thường niên 2026. Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo bán niên)/ *Board of Directors (Semi Annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông Nguyễn Ngọc Bền <i>Mr. Nguyen Ngoc Ben</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board</i>	06/12/2023	
2.	Ông Văn Minh Hoàng <i>Mr. Van Minh Hoang</i>	Thành viên HĐQT, TGD <i>Board Member, General Director</i>	18/3/2006	
3.	Ông Robert James Field McPhail <i>Mr. Robert James Field McPhail</i>	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT <i>Independent Board Member Chairman of Audit Committee</i>	12/06/2025	
4.	Ông Đào Văn Sơn <i>Mr. Dao Van Son</i>	Tv. HĐQT <i>Board Member</i>	15/04/2024	
5.	Bà Vũ Linh Chi <i>Ms. Vu Linh Chi</i>	Tv. HĐQT <i>Board Member</i>	17/09/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
------------	--	---	--	---

1.	Ông Nguyễn Ngọc Bền <i>Mr. Nguyen Ngoc Ben</i>	02	100%	
2.	Ông Văn Minh Hoàng <i>Mr. Van Minh Hoang</i>	02	100%	
3.	Ông Đào Văn Sơn <i>Mr. Dao Van Son</i>	02	100%	
4.	Bà Vũ Linh Chi <i>Ms. Vu Linh Chi</i>	02	100%	
5.	Ông Robert James Field McPhail <i>Mr. Robert James Field McPhail</i>	02	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

- Chỉ đạo thực hiện hoàn thành tài liệu và các thủ tục tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 / *Directed the completion of documents and procedures for organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*
- Hội đồng Quản trị luôn giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc ra quyết định nhanh và hiệu quả cao nhất./ *The Board of Directors continuously supervised business operations and promptly resolved issues within its authority to facilitate the Executive Board's swift and efficient decision-making.*
- Giám sát và chỉ đạo công tác lập báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý và 6 tháng; Xây dựng và triển khai giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định kỳ, hàng quý và 6 tháng năm 2026; Triển khai họp trực tiếp thường kỳ hàng quý, nhằm đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh quý trước và triển khai nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh quý tiếp theo./ *Supervised and directed the preparation of quarterly and semi-annual financial reports for 2026; developed and implemented the monitoring of the execution of the business plan on a quarterly, semi-annual for 2026; organized regular quarterly meetings to evaluate business performance of the previous quarter and assign tasks for the upcoming quarter.*
- Chỉ đạo, điều hành Ủy Ban kiểm toán Công ty, Ban kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, tình hình điều hành kinh doanh tuân thủ theo quy định/ quy chế/ quy trình và phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh, đã được HĐQT phê duyệt ban hành áp dụng của Công ty mẹ/ Công ty con theo định kỳ, đột xuất./ *Directed and managed the Company's Audit Committee and Internal Audit Division in inspecting and supervising financial conditions and business operations to ensure compliance with regulations, rules, procedures, and risk prevention measures, as approved*

by the Board of Directors for both the parent company and subsidiaries, on a regular and ad-hoc basis.

- Định hướng tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh phấn đấu đạt mục tiêu đề ra từng quý, 6 tháng năm 2026/ *Oriented the organization and management of business operations to strive to achieve the quarterly and semi-annual targets for 2026.*
- Hoàn tất công tác tăng vốn Điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2025 *Completed the charter capital increase as approved in the 2025 Annual General Meeting Resolution.*
- HĐQT tổ chức 24 buổi họp định kỳ, đột xuất và họp bằng hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2026./ *The Board of Directors held 24 regular/ad-hoc meetings and conducted several rounds of consultation by collecting written opinions from BOD members in the first 6 months of 2026.*
- Trong 6 tháng đầu năm 2026 HĐQT đã ban hành 29 Nghị quyết, 12 Quyết định và các văn bản khác./ *in the first 6 months of 2026, the Board of Directors issued 29 Resolutions, 12 Decisions, and other related documents.*
- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026:/ *Evaluation of business performance in the first 6 months of 2026:*

Nhìn chung, 6 tháng đầu năm 2026 là giai đoạn CDC hoạt động ổn định nhưng chưa đạt kỳ vọng kế hoạch năm, khi hầu hết các chỉ tiêu trọng yếu đều mới hoàn thành ở mức thấp, đặc biệt là lợi nhuận - phản ánh biên lợi nhuận đang bị thu hẹp trước áp lực giá vật tư, cạnh tranh và chi phí tài chính. Công ty vẫn duy trì được đà triển khai ở nhiều dự án xây lắp trọng điểm và có thêm gói thầu mới, cho thấy năng lực thi công và tiếp thị vẫn được giữ vững trong bối cảnh thị trường khó khăn. Lĩnh vực bất động sản có nhiều khởi sắc, tình hình bán căn hộ tại dự án Nhà ở xã hội Long Bình Tân đạt kế hoạch đề ra./ *Overall, H1 2026 was a period of stable operations for CDC, though performance fell short of annual expectations, with most key indicators completed at a low level — profit in particular, reflecting margin compression from material costs, competition, and financing pressure. The company maintained momentum on several key construction projects and secured new contract wins, showing that execution and marketing capabilities remain solid despite a challenging market. The real estate segment showed positive signs, with apartment sales at the Long Binh Tan social housing project meeting the set plan*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Chương Dương được Hội đồng quản trị thành lập, đã thực hiện kiểm tra tình hình tài chính tại Công ty mẹ và các Công ty con định kỳ và đột xuất và kiểm tra, giám sát sự tuân thủ quy định, quy chế, quy trình tổ chức thực hiện của Công ty mẹ đến các Công ty con; Tuy nhiên trong quý 2/2026 Công ty thực hiện cơ cấu nhân sự và kiện toàn bộ máy kiểm toán đảm bảo hoạt động theo chức năng nhiệm vụ / *The Internal Audit Board of Chuong Duong Corporation, established by the Board of Directors, has carried out periodic and ad-hoc reviews of the financial situation at the parent company and its subsidiaries, and has inspected and monitored compliance with regulations, internal rules, and implementation procedures from the parent company down to its subsidiaries. However, in Q2 2026 the Company carried out a personnel*

restructuring and reorganization of the audit apparatus to ensure it operates in line with its assigned functions and duties.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-Annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	01/NQ - HĐQT	07/01/2026	Thông qua phương án phát hành chi tiết, phương án sử dụng vốn và thông qua việc niêm yết bổ sung cổ phiếu của Đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu - thay thế cho Nghị quyết số 155/NQ-HĐQT ngày 14/11/2025) / <i>Approving the detailed issuance plan, capital use plan, and additional listing of shares from the public offering to existing shareholders - replacing Resolution No. 155/NQ-HDQT dated 14/11/2025</i>	100%
2.	02/NQ - HĐQT	07/01/2026	Sửa đổi Nghị quyết số 156/NQ-HĐQT ngày 14/11/2025 và thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / <i>Amending Resolution No. 156/NQ-HDQT dated 14/11/2025 and approving the dossier for additional public share offering submitted to the State Securities Commission</i>	100%
3.	07/NQ-HĐQT	19/01/2026	Thông qua giao dịch liên quan với cá nhân, tổ chức 2026 / <i>Approving transactions related to individuals and organizations in 2026</i>	100%
4.	08/NQ-HĐQT	19/01/2026	Thông qua miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc CDC và người đại diện vốn CDC tại Công ty Chương Dương Homeland - Mr Phạm Sĩ Như Nhiên / <i>Dismissing Mr. Pham Si Nhu Nien from the position of Deputy General Director and capital representative at Chuong Duong Homeland</i>	100%
5.	09/QĐ-HĐQT	19/01/2026	Thông qua miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc CDC và người đại diện vốn CDC tại Công ty Chương Dương Homeland - Mr Phạm Sĩ Như	100%

			Nhiên / <i>Dismissing Mr. Pham Si Nhu Nien from the position of Deputy General Director and capital representative at Chuong Duong Homeland</i>	
6.	11/QĐ-HĐQT	20/01/2026	Thông qua liên danh đấu thầu dự án NOXH số 10 Trịnh Công Sơn (CDHL_CDC_ĐỈNH VIỆT_ASIA) / <i>Approving the bidding consortium for the No.10 Trinh Cong Son Social Housing project (CDHL-CDC-Dinh Viet-Asia)</i>	100%
7.	12/QĐ-HĐQT	23/01/2026	Quyết định về khen thưởng tập thể, cá nhân 2025/ <i>Commending collectives and individuals for 2025</i>	100%
8.	14/NQ-HĐQT	23/01/2026	Thông qua phương án Hạn mức bảo lãnh tại Ngân hàng MB bank - CN Sài Gòn / <i>Approving the guarantee limit plan at MB Bank - Saigon Branch</i>	100%
9.	16/NQ-HĐQT	29/01/2026	Nghị quyết hợp HĐQT quý 1/2026 / <i>Resolution of the Board of Directors' Q1/2026 meeting</i>	100%
10.	19/NQ-HĐQT	10/02/2026	Nghị quyết về điều chỉnh cơ cấu tổ chức và nhân sự Phòng nghiệp vụ công ty / <i>Adjusting the organizational structure and personnel of the Company's professional departments</i>	100%
11.	19B/QĐ-HĐQT	10/02/2026	Quyết định Bổ nhiệm chức danh Giám đốc tài chính CDC - Nguyễn Võ Phi Long / <i>Appointing Mr. Nguyen Vo Phi Long as Chief Financial Officer of CDC</i>	100%
12.	20/NQ-HĐQT	12/02/2026	Nghị quyết bổ sung, thế chấp cầm cố tài sản đảm bảo BIDV / <i>Approving additional mortgage/pledge of collateral assets at BIDV</i>	100%
13.	21/NQ-HĐQT	27/02/2026	Nghị quyết HĐQT về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 07/01/2026 của Hội đồng quản trị CTCP Chương Dương - Phương án sử dụng tăng vốn / <i>Amending Resolution No. 01/NQ-HDQT dated 07/01/2026 - Plan for use of additional capital raised</i>	100%
14.	23/NQ-HĐQT	09/03/2026	Nghị quyết về Thực hiện quyền mua cp phát hành chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu /	100%

			<i>Approving the exercise of pre-emptive rights in the share offering to existing shareholders</i>	
15.	23A/NQ-HĐQT	09/03/2026	Nghị quyết về thay đổi thời gian Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 / <i>Changing the schedule of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
16.	26/NQ-HĐQT	19/03/2026	Thông qua về bổ nhiệm chức danh Thư ký HĐQT / <i>Appointing the Corporate Secretary</i>	100%
17.	27/QĐ-HĐQT	19/03/2026	Thông qua về bổ nhiệm chức danh Thư ký HĐQT / <i>Appointing the Corporate Secretary</i>	100%
18.	28/QĐ-HĐQT	19/03/2026	Thông qua về bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Serland / <i>Appointing the Chairman of Chuong Duong - Serland</i>	100%
19.	31/NQ-HĐQT	27/03/2026	Thông qua việc tiếp tục góp vốn bổ sung vào CDHL 150 tỷ / <i>Continuing additional capital contribution to Chuong Duong Homeland (VND 150 billion)</i>	100%
20.	32/NQ-HĐQT	28/03/2026	Thông qua không chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025, lợi nhuận được giữ lại để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh, hoạt động đầu tư phát triển/ <i>Approval of the non-distribution of dividends from the undistributed after-tax profit as of December 31, 2025, with such profit to be retained to supplement business capital and fund investment and development activities.</i>	100%
21.	35/NQ-HĐQT	01/04/2026	Thông qua hạn mức tín dụng và tài sản để đảm bảo cho khoản cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) / <i>Approving the credit limit and collateral assets for credit granted at Vietnam International Commercial Joint Stock Bank (VIB)</i>	100%
22.	36/NQ-HĐQT	01/04/2026	Phê duyệt gia hạn thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và điều chỉnh thời gian sử dụng vốn dự kiến / <i>Approving the extension of the period to exercise pre-emptive rights in the public offering and adjusting the expected capital use schedule</i>	100%

23.	38/NQ-HĐQT	28/04/2026	Họp HĐQT - Quý II/2026 / <i>Resolution of the Board of Directors' Q2/2026 meeting</i>	100%
24.	39/QĐ-HĐQT	28/04/2026	Quyết định miễn nhiệm KTTTr (Bà Huỳnh Hoàng Hoài Hân) / <i>Dismissing the Chief Accountant (Ms. Huynh Hoang Hoai Han)</i>	100%
25.	40/QĐ-HĐQT	28/04/2026	Quyết định miễn nhiệm Trưởng BKTNB (Ông Võ Văn Giáp) / <i>Dismissing the Head of Internal Audit (Mr. Vo Van Giap)</i>	100%
26.	41/QĐ-HĐQT	28/04/2026	Quyết định Bổ nhiệm KTTTr (Ông Võ Văn Giáp) / <i>Appointing the Chief Accountant (Mr. Vo Van Giap)</i>	100%
27.	43/NQ-HĐQT	29/04/2026	Thông qua chuyển nhượng 32,3424% vốn điều lệ công ty CP Chương Dương Homeland Đà Nẵng/ <i>Approval of the transfer of 32.3424% of the charter capital of Chuong Duong Homeland Da Nang Joint Stock Company.</i>	100%
28.	45/NQ-HĐQT	06/05/2026	Thông qua miễn nhiệm (Bà Đoàn Nguyễn Yến Linh), bổ nhiệm GĐNS (Ông Nguyễn Lê Minh Châu) / <i>Dismissing Ms. Yen Linh and appointing Mr. Chau as Human Resources Director</i>	100%
29.	51/NQ-HĐQT	21/05/2026	Thanh lý xe ô tô cũ của công ty / <i>Liquidating the Company's old vehicle</i>	100%
30.	54/QĐ-HĐQT	25/05/2026	Ban hành Điều lệ sửa đổi lần thứ 16 / <i>Promulgating the Company Charter amended for the 16th time</i>	100%
31.	56/NQ-HĐQT	05/06/2026	Tái bổ nhiệm TGD – Ông Văn Minh Hoàng / <i>Re-appointing Mr. Van Minh Hoang as General Director</i>	100%
32.	56A/NQ-HĐQT	05/06/2026	Mua lại 100% trái phiếu trước hạn / <i>Early redemption of 100% of the bonds</i>	100%
33.	57/QĐ-HĐQT	05/06/2026	Tái bổ nhiệm TGD - Ông Văn Minh Hoàng/ <i>Re-appointing Mr. Van Minh Hoang as General Director</i>	100%
34.	59/NQ-HĐQT	15/06/2026	Thông qua kết quả đăng ký mua và nộp tiền mua cp của cổ đông hiện hữu / <i>Approving the results</i>	100%

			<i>of share subscription registration and payment by existing shareholders</i>	
35.	62/NQ-HĐQT	16/06/2026	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng; Thay giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ; Đk bổ sung cp tại TCT lưu ký và bù trừ chứng khoán VN; Đk niêm yết bổ sung cổ phiếu tại SGD Chứng khoán TP.HCM. / <i>Approving the results of the public share offering; amending the Enterprise Registration Certificate and the Charter; registering additional shares at VSD and additional listing at HOSE</i>	100%
36.	65/NQ-HĐQT	17/06/2026	Thông qua đầu tư gđ 1 (200 tỷ) dự án rửa cát biển khử mặn - hợp tác kinh doanh BCC với Công ty TNHH ĐTPT Chương Dương Delta / <i>Approving phase 1 investment (VND 200 billion) in the sea sand washing/desalination project - business cooperation (BCC) with Chuong Duong Delta Investment and Development Co., Ltd</i>	100%
37.	67/NQ-HĐQT	17/06/2026	Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng / <i>Adjusting the plan for use of proceeds from the public share offering</i>	100%
38.	69/NQ-HĐQT	17/06/2026	Thông qua việc mua lại trái phiếu trước hạn / <i>Approving the early redemption of bonds</i>	100%
39.	71/NQ-HĐQT	20/06/2026	Phê duyệt góp vốn thành lập Liên danh đầu tư cao tốc CT32 để đề xuất thực hiện dự án thành phần 2: Dự án Đầu tư xây dựng tuyến chính cao tốc và đường gom dân sinh thuộc dự án ĐTXD đường cao tốc Gò Dầu - Xa Mát (GĐ1, thực hiện đoạn từ Gò Dầu đến TP Tây Ninh (nay là phường Ninh Thạnh)) theo phương thức Đối tác công tư (PPP), Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng tuyến chính cao tốc và đường gom dân sinh / <i>Approving the capital contribution to establish the CT32 Expressway Investment Consortium to propose implementation of Sub-project 2: Construction of the mainline expressway and residential access roads under the Go Dau - Xa Mat Expressway Project (Phase 1, section from Go Dau to Tay Ninh City (now Ninh Thanh</i>	100%

			<i>Ward)) under the Public-Private Partnership (PPP) method, Sub-project 2: Construction of the mainline expressway and residential access roads</i>	
40.	73/NQ-HĐQT	23/06/2026	Thông qua đầu tư tài chính / <i>Approving the financial investment</i>	80%
41.	74/QĐ-HĐQT	23/06/2026	Ban hành điều lệ sửa đổi lần thứ 17 / <i>Promulgating the Company Charter amended for the 17th time</i>	100%

Ghi chú: (*) Ngày ban hành đang được rà soát, cập nhật theo hồ sơ lưu trữ nội bộ. Danh mục trên được tổng hợp theo Sổ theo dõi Nghị quyết/Quyết định HĐQT nội bộ của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2026./ Note: (*) Issuance date is being reviewed and updated based on internal records. The above list is compiled from the Company's internal tracking register of Board of Directors' Resolutions/Decisions for the first 6 months of 2026.

III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo Bán niên)/ Audit Committee (Semi annual report):

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Audit Committee:

Stt No.	Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Robert James Field McPhail <i>Mr. Robert James Field McPhail</i>	Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán <i>Chairman of Audit Committee</i>	12/06/2025	Cử nhân kế toán, Cử nhân Luật <i>Bachelor of Accounting, Bachelor of Laws</i>
2	Ông Đào Văn Sơn <i>Mr. Dao Van Son</i>	Thành viên UBKT <i>Member of Audit Committee</i>	15/04/2024	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Audit Committee

Stt No.	Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Robert James Field McPhail <i>Mr. Robert James Field McPhail</i>	01	100%	100%	
2	Ông Đào Văn Sơn <i>Mr. Dao Van Son</i>	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:

Ủy ban kiểm toán giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty theo quy định, quy chế hoạt động của Ban và quy định của pháp luật; Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội dung Nghị quyết Đại hội cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty. Các thành viên Ủy ban kiểm toán tham gia họp cùng với cuộc họp của Hội đồng quản trị và họp triển khai kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nếu có yêu cầu./

The Audit Committee supervises the implementation of duties by the Company's Executive Board in accordance with regulations, the Committee's operating rules, and applicable laws; ensuring that the Company's activities comply with the law and properly implement the contents of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. Members of the Audit Committee participate in meetings of the Board of Directors and in business plan implementation meetings of the Board of General Directors when requested.

Ngoài ra, Ủy ban kiểm toán còn xây dựng kế hoạch và triển khai các kế hoạch giám sát theo chuyên đề như: /

In addition, the Audit Committee also develops and implements thematic supervision plans, such as:

- Giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc liên quan đến việc tuân thủ pháp luật, thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) cũng như các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh hàng quý; /

Supervising and evaluating the activities of the Board of Directors and the Board of General Directors in relation to legal compliance and the implementation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, as well as quarterly financial and business plans;

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến báo cáo tài chính;/
Proposing the selection of an independent auditing firm and reviewing financial statements to assess the reasonableness of financial figures and consider the impact of material issues related to the financial statements;

Proposing the selection of an independent auditing firm and reviewing financial statements to assess the reasonableness of financial figures and consider the impact of material issues related to the financial statements;

- Trong 6 tháng năm 2026, UBKT đã tổ chức 1 cuộc họp định kỳ và nhiều cuộc hội ý, điện đàm nhanh các vấn đề đột xuất để báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng năm 2026. Các thành viên UBKT đã trao đổi và thống nhất cao các vấn đề trong hoạt động của UBKT và triển khai hoạt động của KTNB của công ty. Với kết quả biểu quyết tán thành 100% các vấn đề trong các cuộc họp cụ thể như sau:/
In half of 2026, the Inspection Committee (IC) held 01 regular meetings along with numerous consultations and rapid teleconferences on ad-hoc matters to report on the 2026 operational status. IC members engaged in discussions and reached a high consensus on the Committee's activities and the implementation of the Company's Internal Audit (IA) functions. With a 100% approval rate, the following key matters were resolved:

+ Thông qua báo cáo hoạt động tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty./ *Approved the reports on the inspection and supervision of the Company's business and production activities.*

+ Xem xét, đánh giá các báo cáo kết quả và kiến nghị sau kiểm toán nội bộ đối với công ty mẹ./ *Reviewed and evaluated the findings and post-audit recommendations concerning the Parent Company.*

- Các thành viên của UBKT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, báo cáo kịp thời các hoạt động của UBKT, các vấn đề phát hiện và các kiến nghị liên quan đến UBKT./ *The members of the Inspection Committee fully attended all Board of Directors (BOD) meetings, providing timely reports on the Committee's activities, identified issues, and relevant recommendations.*
- Tham gia cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc (“Ban TGD”), Kế toán trưởng, để đóng góp ý kiến cho việc thiết lập, đánh giá thực hiện mục tiêu và kế hoạch hoạt động của Công ty trong năm./ *Participated in various meetings with the Board of Management (BOM), the Chief Accountant, and to contribute professional opinions on the establishment and evaluation of the Company's objectives and operational plans for the year.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Trong quá trình hoạt động, Ủy ban kiểm toán luôn nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban, đơn vị trong công ty. HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định cho UBKT; Các đơn vị đều tuân thủ và cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ủy ban kiểm toán, giúp UBKT hoàn thành nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ./

During its operation, the Audit Committee has consistently received support from the Board of Directors, the Board of General Directors, and the departments and units within the Company. The Board of Directors has promptly and fully provided the Resolutions and Decisions to the Audit

Committee; all units have complied with and timely provided information and documents as requested by the Audit Committee, thereby enabling the Committee to fulfill its functions and duties.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of Audit Committee (if any):

- Giám sát các hoạt động thi công trong lĩnh vực nhận thầu xây lắp và kinh doanh bất động sản của Công ty;/
Supervising construction activities in the fields of construction contracting and real estate business of the Company;

- Tham gia trong lĩnh vực pháp chế của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hợp đồng kinh tế và các hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật./
Participating in the Company's legal affairs to ensure that economic contracts and business activities comply with the law.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm (BN)/ miễn nhiệm (MN) thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Văn Minh Hoàng <i>Mr. Van Minh Hoang</i>	05/03/1964	Cử nhân Tài chính tổng hợp <i>Bachelor of Finance</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 31/12/2020
2	Ông Phạm Sĩ Như Nhiên <i>Mr. Pham Si Nhu Nhen</i>	13/03/1978	Kỹ sư Xây dựng <i>Civil Engineer</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i> 15/01/2026
3	Ông Mai Xuân Chiêm <i>Mr. Mai Xuan Chiem</i>	02/06/1982	Kỹ sư trắc địa, Cử nhân Luật, Thạc sỹ tài chính <i>Geodetic Engineer, Bachelor of Laws, Master of Finance</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 02/02/2024
4	Ông Lê Anh Trung <i>Mr. Le Anh Trung</i>	15/10/1977	Thạc sỹ, Kỹ sư xây dựng cầu đường <i>Master, Bridge and Road Construction Engineer</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 01/10/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Huỳnh Hoàng Hoài Hân <i>Ms. Huynh Hoang Hoai Han</i>	30/09/1990	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i> 28/04/2026
Ông Võ Văn Giáp <i>Mr. Vo Van Giap</i>	10/05/1984	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 28/04/2026

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

STT No.	Tên khóa học/ <i>Training courses</i>	Thành phần tham gia/ <i>Members</i>	Ghi chú/ <i>notes</i>
1	Tham gia các khóa cập nhật kiến thức Pháp luật về công bố thông tin; Tổ chức Đại hội cổ đông; Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán./ <i>Participated in professional development courses on the Law on Information Disclosure, organization of the General Meeting of Shareholders, the Law on Enterprises, and the Law on Securities.</i>	Thư ký Công ty <i>Corporate Secretary</i>	
2	Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT lần thứ 38 (DCP38) của Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) <i>The 38th Board of Directors Certification Program (DCP38) of the Vietnam Institute of Directors (VIOD).</i>	Thành viên HĐQT chuyên trách	

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo Năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	NGUYỄN NGỌC BÈN		Chủ Tịch HĐQT Chairman			06/12/2023			Người nội bộ Internal Person
1.1	Đỗ Hoàng Hà					06/12/2023			Vợ Wife
1.2	Nguyễn Hoàng Giang					06/12/2023			Con ruột Son
1.3	Nguyễn Bảo Nam					06/12/2023			Con ruột Son
1.4	Nguyễn Hoàng					06/12/2023			Bố ruột Father
1.5	Đào Thị Minh Hiền					06/12/2023			Mẹ ruột Mother

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1.6	Đỗ Thanh Lâm					06/12/2023			Bố vợ <i>Father in law</i>
1.7	Hoàng Thị Lan					06/12/2023			Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
1.8	Nguyễn Ngọc Bảo					06/12/2023			Em ruột <i>Brother</i>
1.9	Đỗ Minh Thư					06/12/2023			Em dâu <i>Sister in law</i>
2	VĂN MINH HOÀNG	043C 003969	TV HĐQT Tổng Giám đốc <i>Board Member, General Director</i>			18/3/2006			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
2.1	Đỗ Văn Ban					18/3/2006			Bố vợ <i>Father in law</i>
2.2	Nguyễn Thị Loan Anh					18/3/2006			Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
2.3	Đỗ Đăng Thùy Linh					18/3/2006			Vợ <i>Wife</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
2.4	Văn Minh Thuận					18/3/2006			Con Son
2.5	Văn Minh Trí					18/3/2006			Con Son
2.6	Văn Minh Tấn					18/3/2006			Con Son
2.7	Văn Thanh Tùng					18/3/2006			Anh ruột Brother
2.8	Văn Nhật Quang					18/3/2006			Em ruột Brother
2.9	Văn Thị Bảo Toàn					18/3/2006			Em ruột Brother
2.10	Công ty CP Chương Dương Homeland		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>						Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
2.11	Công ty CP Chương Dương Homeland Đà Nẵng		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>						Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
2.12	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525		TV HĐQT <i>Board Member</i>						Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
3	ĐÀO VĂN SƠN		Tv HĐQT, Tv UBKT <i>Board Member, Member of Audit Committee</i>			15/04/2024			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
3.1	Lê Thị Thùy Dương					15/04/2024			Vợ <i>Wife</i>
3.2	Đào Minh Anh					15/04/2024			Con <i>Son</i>
3.3	Đào Văn Long					15/04/2024			Bố đẻ <i>Father</i>
3.4	Trương Thị Lương					15/04/2024			Mẹ đẻ <i>Mother</i>
3.5	Đào Văn Hà					15/04/2024			Em ruột <i>Brother</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
3.6	Nguyễn Thị Xuân Diệu					15/04/2024			Em dâu <i>Sister in law</i>
3.7	Lê Trường Kỳ					15/04/2024			Bố vợ <i>Father in law</i>
3.8	Dương Thị Thanh Tịnh					15/04/2024			Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
3.9	Công ty CP Thương Mại Chương Dương		Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc <i>Chairman – General Director</i>						Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
4	ROBERT JAMES FIELD MCPHAIL		TV HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT <i>Independent Member of BOD, Chairman of Audit Committee</i>			12/06/2025			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
4.1	Kathryn Margaret McPhail					12/06/2025			Vợ <i>Wife</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
5	VŨ LINH CHI		Tv HĐQT <i>Board Member</i>			17/09/2025		Bổ nhiệm <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
5.1	Đỗ Thị Lộc					17/09/2025			Mẹ ruột <i>Mother</i>
5.2	Bùi Anh Thư					17/09/2025			Con ruột <i>Daughter</i>
5.3	Bùi Anh Quốc					17/09/2025			Con ruột <i>Son</i>
5.4	Vũ Anh Tuấn					17/09/2025			Em ruột <i>Brother</i>
5.5	Nguyễn Thị Hoàng Nhi					17/09/2025			Em dâu <i>Sister in law</i>
6	ĐOÀN THANH TÙNG	012C103069; 116C098096	Người phụ trách quản trị <i>Person in charge of corporate governance</i>			29/10/2019			Người nội bộ <i>Internal Person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
6.1	Đỗ Thị Tín					29/10/2019			Mẹ ruột <i>Mother</i>
6.2	Nguyễn Thị Kim Lan					29/10/2019			Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
6.3	Lê Nguyên Linh Bảo					29/10/2019			Vợ <i>Wife</i>
6.4	Đoàn Bảo Nhật Minh					29/10/2019			Con ruột <i>Son</i>
6.5	Đoàn Bảo Minh Trí					29/10/2019			Con ruột <i>Son</i>
6.6	Đoàn Thanh Quang					29/10/2019			Anh ruột <i>Brother</i>
6.7	Đoàn Thị Thanh Phượng					29/10/2019			Chị ruột <i>Sister</i>
6.8	Đoàn Thị Thanh Phượng					29/10/2019			Em ruột <i>Sister</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
7	VÕ VĂN GIÁP		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			01/09/2023		Bổ nhiệm từ ngày 28/04/2026 <i>Appointment effective from April 28, 2026</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
7.1	Đỗ Thị Hà Trang					01/09/2023			Vợ <i>Wife</i>
7.2	Võ Thái Bảo					01/09/2023			Con ruột <i>Son</i>
7.3	Võ Bảo Minh					01/09/2023			Con ruột <i>Son</i>
7.4	Võ Văn Tương					01/09/2023			Bố đẻ <i>Father</i>
7.5	Đậu Thị Lý					01/09/2023			Mẹ đẻ <i>Mother</i>
7.6	Đỗ Đức Liêm					01/09/2023			Bố vợ <i>Father in law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
7.7	Nguyễn Thị Lan Phương					01/09/2023			Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
7.8	Võ Văn Hán					01/09/2023			Anh ruột <i>Brother</i>
7.9	Võ Văn Chương					01/09/2023			Anh ruột <i>Brother</i>
7.10	Võ Văn Phong					01/09/2023			Anh ruột <i>Brother</i>
7.11	Võ Văn Dũng					01/09/2023			Anh ruột <i>Brother</i>
8	PHẠM SĨ NHƯ NHIÊN		Phó TGD Deputy General Director			05/05/2023	15/01/2026	Miễn nhiệm Dismissal	Người nội bộ Internal Person
8.1	Phạm Sĩ Nhu					05/05/2023	15/01/2026		Bố ruột <i>Father</i>
8.2	Nguyễn Thị Nên					05/05/2023	15/01/2026		Mẹ ruột <i>Mother</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
8.3	Dương Thị Anh Thư					05/05/2023	15/01/2026		Vợ <i>Wife</i>
8.4	Phạm Sĩ Gia Phúc					05/05/2023	15/01/2026		Con <i>Son</i>
8.5	Phạm Mai Chi					05/05/2023	15/01/2026		Con <i>Daughter</i>
8.6	Phạm Nguyễn Sĩ Thắng					05/05/2023	15/01/2026		Em ruột <i>Brother</i>
8.7	Phạm Sĩ Duy Nhân					05/05/2023	15/01/2026		Em ruột <i>Brother</i>
8.8	Công ty CP Chương Dương Homeland		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>				15/01/2026		Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
9	MAI XUÂN CHIÊM		Phó TGDĐ <i>Deputy General Director</i>			02/02/2024			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
9.1	Đỗ Thị Hương					02/02/2024			Vợ <i>Wife</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
9.2	Mai Hoàng Quân					02/02/2024			Con Son
9.3	Mai Hoàng Anh					02/02/2024			Con Son
9.4	Mai Xuân Ly					02/02/2024			Bố đẻ <i>Father</i>
9.5	Đỗ Văn Nghiêu					02/02/2024			Bố vợ <i>Father in law</i>
9.6	Nguyễn Thị Mai					02/02/2024			Mẹ Vợ <i>Mother in law</i>
9.7	Mai Thị Tư					02/02/2024			Chị ruột <i>Sister</i>
9.8	Mai Văn Mùa					02/02/2024			Anh ruột <i>Brother</i>
9.9	Mai Thị Tươi					02/02/2024			Chị Ruột <i>Sister</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
9.10	Vũ Văn Khuyển					02/02/2024			Anh rể <i>Brother in law</i>
9.11	Bùi Thị Hường					02/02/2024			Chị dâu <i>Sister in law</i>
9.12	Nguyễn Thới Phương Thanh					02/02/2024			Em dâu <i>Sister in law</i>
10	LÊ ANH TRUNG		Phó TGĐ <i>Deputy General Director</i>			01/10/2024			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
10.1	Lê Xuân Hoá					01/10/2024			Cha ruột <i>Father</i>
10.2	Lương Thị Hồng Thảo					01/10/2024			Mẹ ruột <i>Mother</i>
10.3	Nguyễn Xuân Nhung					01/10/2024			Cha vợ <i>Father in law</i>
10.4	Nguyễn Thị Kim Anh					01/10/2024			Mẹ vợ <i>Mother in law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
10.5	Nguyễn Thị Kim Loan					01/10/2024			Vợ <i>Wife</i>
10.6	Lê Nguyễn Khánh Minh					01/10/2024			Con ruột <i>Daughter</i>
10.7	Lê Thuận Hiếu					01/10/2024			Con ruột <i>Son</i>
10.8	Lê Thị Quỳnh Vân					01/10/2024			Chị ruột <i>Sister</i>
10.9	Nguyễn Hữu Trãi					01/10/2024			Anh rể <i>Brother in law</i>
10.10	Lê Thị Thanh Hải					01/10/2024			Chị ruột <i>Sister</i>
10.11	Đinh Xuân Cường					01/10/2024			Anh rể <i>Brother in law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
10.12	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525		TV HĐQT <i>Board Member</i>						Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
11	HUỲNH HOÀNG HOÀI HÂN		Quyền Kế toán trưởng <i>Acting Chief Accountant</i>			05/05/2025	28/04/2026	Miễn nhiệm <i>Dismissal</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
11.1	Nguyễn Nam Thành					05/05/2025	28/04/2026		Chồng/ <i>Husband</i>
11.2	Nguyễn Ngọc Như Thảo					05/05/2025	28/04/2026		Con/ <i>Daughter</i>
11.3	Nguyễn Nam Minh Trí					05/05/2025	28/04/2026		Con/ <i>Son</i>
11.4	Huỳnh Thị Hoàng					05/05/2025	28/04/2026		Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
11.5	Nguyễn Văn Lĩnh					05/05/2025	28/04/2026		Bố chồng/ <i>Father in law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
11.6	Hoàng Thị Liên					05/05/2025	28/04/2026		Mẹ chồng/ <i>Mother in law</i>
11.7	Công ty CP Thương Mại Chương Dương		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>				28/04/2026		Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
12	NGUYỄN VÕ PHI LONG		Giám đốc Tài Chính <i>Chief Financial Officer</i>			10/02/2026		Bổ nhiệm <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
12.1	Nguyễn Hồng Việt								Vợ <i>Wife</i>
12.2	Nguyễn Võ Duy Khôi								Con <i>Son</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
12.3	Nguyễn Võ Hoài								Bố đẻ <i>Father</i>
12.4	Lê Thị Hồng Nga								Mẹ ruột <i>Mother</i>
12.5	Nguyễn Thị Phương Ni								Em ruột <i>Sister</i>
12.6	Võ Quốc Huy								Em rể <i>Brother in law</i>
12.7	Nguyễn Thị Ngọc Khánh								Em ruột <i>Sister</i>
12.8	Lâm Tấn Đạt								Em rể <i>Brother in law</i>
12.9	Nguyễn Văn Dũng								Bố vợ <i>Father in law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
12.10	Bùi Thị Hữu Hạnh								Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
13	PHAN THANH THẢO		Thư ký HĐQT <i>Secretary of the BOD</i>			20/03/2026		Bổ nhiệm <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
13.1	Trương Quyền Tông					20/03/2026			Chồng <i>Husband</i>
13.2	Trương Trí Thiên					20/03/2026			Con ruột <i>Son</i>
13.3	Trương Phan Thảo Tiên					20/03/2026			Con ruột <i>Daughter</i>
13.4	Phan Thế Trục					20/03/2026			Cha đẻ <i>Father</i>
13.5	Nguyễn Thị Bé Bảy					20/03/2026			Mẹ đẻ <i>Mother</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
13.6	Phan Hồng Nghiệp					20/03/2026			Em ruột Brother
13.7	Trương Thành Thi					20/03/2026			Cha chồng Father in law
13.8	Hà Thị Thu Hương					20/03/2026			Mẹ chồng Mother in law
13.9	Trương Hà Các					20/03/2026			Em chồng Sister in law
14	Công Ty TNHH MTV KCT Chương Dương <i>Chuong Duong Steel Structure One Member Co., Ltd</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>	0313948258, cấp ngày 05/02/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0313948258, issued on Feb 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
15	Công ty TNHH Quản lý Nhà Chương Dương -Serland <i>Chuong Duong – Serland Housing Management Co., Ltd</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>	0316733606, cấp ngày 10/05/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0316733606, issued on May 10, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Tầng 3 (Khối đế), Lô B, Số 328-330 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM <i>3rd Floor (Podium Block), Lot B, No. 328-330 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
16	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525 <i>Civil Engineering Construction JSC No.525</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0400413354, cấp ngày 25/06/2025, tại Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng <i>0400413354, issued on June 25, 2025, by the Department of Finance of Da Nang City</i>	673 Trường Chinh, Phường An Khê, TP.Đà Nẵng <i>673 Truong Chinh, An Khe Ward, Da Nang City</i>				
17	Cty CP Thương mại Chương Dương <i>Chuong Duong Trading JSC</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh				

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
				<i>Business Registration No. 0304807042, issued on March 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	<i>9th Floor, Central Garden Office Building, 328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
18	Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland <i>Chuong Duong Homeland Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0317362640, cấp ngày 08/04/2025, tại Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai <i>Business Registration No. 0317362640, issued on April 8, 2025, by the Department of Finance of Dong Nai Province</i>	C5, KDC Quang Vinh, KP 3, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai <i>C5, Quang Vinh Residential Area, Quarter 3, Tran Bien Ward, Dong Nai Province</i>				

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
19	Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland Đà Nẵng <i>Chuong Duong Homeland Da Nang Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0319040744, cấp ngày 18/07/2025, tại Sở Tài Chính TP.HCM <i>Business Registration No. 0319040744, issued on July 18, 2025, by the Department of Finance of Ho Chi Minh City</i>	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT: ngày thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
I	Công Ty TNHH MTV KCT Chuong Duong Steel Structure One Member Co., Ltd	Công ty con Subsidiary	0313948258, cấp ngày 05/02/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0313948258, issued on Feb 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				

1					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 16.330.000 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 16,330,000</i>	
2					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC mua hàng hóa /dịch vụ: 19.180.097.402 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND 19,180,097,402</i>	
3					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC đã chi hộ phụ cấp lương: 50.000.000 VNĐ <i>CDC's payment of salary allowances on behalf: VND 50,000,000</i>	
4					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC đã chi cho mượn: 1.000.000.000 VNĐ <i>Loan granted by CDC: VND 1,000,000,000</i>	
5					Bán niên 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC đã thanh toán tiền mua hàng: 17.419.001.622 VNĐ	

					<i>Semi Annual 2026</i>		<i>CDC's payment for purchased goods: VND 17,419,001,622</i>	
II	Công ty TNHH Quản lý Nhà Chương Dương - Serland <i>Chuong Duong – Serland Housing Management Co., Ltd</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0316733606, cấp ngày 10/05/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0316733606, issued on May 10, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Tầng 3 (Khởi đế), Lô B, Số 328-330 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM <i>3rd Floor (Podium Block), Lot B, No. 328-330 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
1					Bán niên 2026 <i>Semi Annual 2026</i>	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 2.759.483.086 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 2,759,483,086</i>	

2					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC mua hàng hóa /dịch vụ: 3.965.706.610 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND 3,965,706,610</i>	
3					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC đã chi hộ phụ cấp lương / bảo hiểm: 110.000.000 VNĐ <i>CDC's payment of salary allowances/insurance on behalf: VND 110,000,000</i>	
4					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC đã thanh toán tiền mua hàng trong kỳ: 1.638.510.485 VNĐ <i>CDC's payment for purchased goods during the period: VND 1,638,510,485</i>	
5					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC đã thu được tiền bán hàng: 610.565.577 VNĐ <i>Proceeds collected by CDC from sales of goods: VND 610,565,577</i>	

III	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525 <i>Civil Engineering Construction JSC No.525</i>	Công ty liên kết <i>Associate</i>	0400413354, cấp ngày 25/06/2025, tại Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng <i>0400413354, issued on June 25, 2025, by the Department of Finance of Da Nang City</i>	673 Trường Chinh, Phường An Khê, TP.Đà Nẵng <i>673 Truong Chinh, An Khe Ward, Da Nang City</i>				
1					Bán niên 2026 <i>Semi Annual 2026</i>	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 4.645.135.747 VNĐ <i>Payables by CDC for purchases of goods, representing construction work performed: VND 4,645,135,747</i>	
2					Bán niên 2026 <i>Semi Annual 2026</i>	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC phải thu khoản khác (tiền cổ tức): 1.031.161.800 VNĐ <i>Other receivables due to CDC (dividends): VND 1,031,161,800</i>	

IV	Cty CP Thương mại Chương Dương <i>Chuong Duong Trading JSC</i>	Công ty liên kết <i>Associate</i>	0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0304807042, issued on March 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>9th Floor, Central Garden Office Building, 328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
1					Bán niên 2026 <i>Semi Annual 2026</i>	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 5.280.209 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 5,280,209</i>	

2					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC mua hàng hóa /dịch vụ: 28.868.140.003 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND 28,868,140,003</i>	
3					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC đã chi hộ: 50.000.000 VNĐ <i>CDC's payment on behalf: VND 50,000,000</i>	
4					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC đã chi cho mượn vốn hỗ trợ kinh doanh: 34.950.014.538 VNĐ <i>Business support loan granted by CDC: VND 34,950,014,538</i>	
5					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC đã thanh toán tiền mua hàng trong kỳ: 87.259.724.476 VNĐ <i>CDC's payment for purchased goods during the period: VND 87,259,724,476</i>	

6					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC đã thu được tiền bán hàng: 7.191.875 VNĐ <i>Proceeds collected by CDC from sales of goods: VND 7,191,875</i>	
V	Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland Đà Nẵng <i>Chuong Duong Homeland Da Nang Joint Stock Company</i>	Công ty liên kết <i>Associate</i>	0319040744, cấp ngày 18/07/2025, tại Sở Tài Chính TP.HCM <i>Business Registration No. 0319040744, issued on July 18, 2025, by the Department of Finance of Ho Chi Minh City</i>	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
1					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC đã chi hộ: 1.240.160.250 VNĐ <i>CDC's payment on behalf: VND 1,240,160,250</i>	
VI	Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland	Công ty liên kết <i>Associate</i>	0317362640, cấp ngày 08/04/2025 , tại Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai	C5, KDC Quang Vinh, KP 3, Phường Trần Biên,				

	<i>Chuong Duong Homeland Joint Stock Company</i>		<i>Business Registration No. 0317362640, issued on April 8, 2025, by the Department of Finance of Dong Nai Province</i>	Tỉnh Đồng Nai <i>C5, Quang Vinh Residential Area, Quarter 3, Tran Bien Ward, Dong Nai Province</i>				
1					Bán niên 2026 <i>Semi Annual 2026</i>	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 239.887.558.126 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 239,887,558,126</i>	
2					Bán niên 2026 <i>Semi Annual 2026</i>	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC mua hàng hóa (xi măng / thép / bê tông/ hàng hoá khác...): 38.676.555.412 VNĐ <i>CDC's purchase of goods (cement/steel/concrete/other goods, etc.): VND 38,676,555,412</i>	

3					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC đã nhận tiền cho mượn: 134.200.000.000 VNĐ <i>Loans received by CDC: VND 134,200,000,000</i>	
4					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC nhận thanh toán tiền tạm ứng và KL thi công: 210.304.142.568 VNĐ <i>Payments received by CDC for advances and construction work volume: VND 210,304,142,568</i>	
5					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC chuyển tiền góp vốn: 100.000.000.000 VNĐ <i>CDC's transfer of capital contribution: VND 100,000,000,000</i>	
6					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC chi hộ: 366.857.520 VNĐ <i>CDC's payment on behalf: VND 366,857,520</i>	

7					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC đã trả nợ tiền vay: 6.050.000.000 VNĐ <i>Loan repayments by CDC:</i> VND 6,050,000,000	
8					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC trả tiền mua xi măng: 450.000.000 VNĐ <i>CDC's payment for cement purchases: VND</i> 450,000,000	
9					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC trả tiền mượn hỗ trợ kinh doanh cho Chương Dương Homeland: 39.800.000.000 VNĐ <i>CDC's repayment of business support borrowings to Chuong Duong Homeland: VND</i> 39,800,000,000	

10					Bán niên 2026 <i>Semi Annual</i> 2026	07/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	CDC trả tiền nhận cọc hộ khách hàng mua Căn hộ Nhà ở Xã hội Long Bình Tan: 2.200.000.000 VNĐ <i>CDC's payment of customer deposits collected on behalf for the purchase of apartments at the Long Bình Tan Social Housing Project: VND 2,200,000,000</i>	
----	--	--	--	--	--	-------------------------------	--	--

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*: Không có/ *None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*: Không có/ *None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*: Không có/ *None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*: Không có/ *None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo Bán niên)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi Annual report)*

- 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*** (Theo danh sách chốt 30/06/2026/ *According to the finalized list as of June 30, 2026*)

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	NGUYỄN NGỌC BÈN		Chủ tịch Hội đồng Quản trị Chairman			0	0%	Người nội bộ Internal Person
1.01	Đỗ Hoàng Hà					0	0%	Vợ Wife
1.02	Nguyễn Hoàng Giang					0	0%	Con ruột Son
1.03	Nguyễn Bảo Nam					0	0%	Con ruột Son
1.04	Nguyễn Hoàng					9.600	0,009%	Bố ruột Father

1.05	Đào Thị Minh Hiền					0	0%	Mẹ ruột <i>Mother</i>
1.06	Đỗ Thanh Lâm					0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
1.07	Hoàng Thị Lan					0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
1.08	Nguyễn Ngọc Bảo					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
1.09	Đỗ Minh Thư					0	0%	Em dâu <i>Sister in law</i>
2	VĂN MINH HOÀNG	043C 003969	Thành viên Hội đồng Quản trị/Tổng Giám Đốc <i>Member of BOD General Director</i>			2.731.544	2,59%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
2.01	Đỗ Văn Ban					0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
2.02	Nguyễn Thị Loan Anh					846.247	0,80%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
2.03	Đỗ Đăng Thùy Linh					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
2.04	Văn Minh Thuận					0	0%	Con <i>Son</i>



2.05	Văn Minh Trí					0	0%	Con <i>Son</i>
2.06	Văn Minh Tấn					0	0%	Con <i>Son</i>
2.07	Văn Thanh Tùng					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
2.08	Văn Nhật Quang					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
2.09	Văn Thị Bảo Toàn					0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
2.10	Công ty CP Chương Dương Homeland		Chủ tịch Hội đồng Quản trị <i>Chairman</i>					Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
2.11	Công ty CP Chương Dương Homeland Đà Nẵng		Chủ tịch Hội đồng Quản trị <i>Chairman</i>					Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
2.12	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525		TV HĐQT <i>Member of Board</i>					Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
3	ROBERT JAMES FIELD MCPHAIL		TV HĐQT - Chủ tịch UBKT <i>Member of Board Chairman of Audit Committee</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

3.1	Kathryn Margaret McPhail					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
4	ĐÀO VĂN SƠN		Thành viên Hội đồng Quản trị TV UBKT <i>Member of BOD</i> <i>Member of Audit</i> <i>Committee</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
4.01	Đào Văn Long					0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
4.02	Trương Thị Lương					0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
4.03	Lê Trường Kỳ					0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
4.04	Dương Thị Thanh Tĩnh					0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
4.05	Lê Thị Thùy Dương					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
4.06	Đào Minh Anh					0	0%	Con <i>Son</i>
4.07	Đào Văn Hà					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>

4.08	Nguyễn Thị Xuân Diệu					0	0%	Em dâu <i>Sister in law</i>
4.09	Công ty CP Thương Mại Chương Dương		Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc <i>Chairman General Director</i>					Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
5	VŨ LINH CHI		TV HĐQT <i>Member of Board</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
5.01	Đỗ Thị Lộc					0	0%	Mẹ ruột <i>Mother</i>
5.02	Bùi Anh Thư					0	0%	Con ruột <i>Daughter</i>
5.03	Bùi Anh Quốc					0	0%	Con ruột <i>Son</i>
5.04	Vũ Anh Tuấn					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
5.05	Nguyễn Thị Hoàng Nhi					0	0%	Em dâu <i>Sister in law</i>
6	ĐOÀN THANH TÙNG	012C103069; 116C098096	Người phụ trách Quản trị Công ty <i>Person in Charge of Corporate Governance</i>			3	0,00001%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

6.01	Đỗ Thị Tín					0	0%	Mẹ ruột <i>Mother</i>
6.02	Nguyễn Thị Kim Lan					0	0%	Mẹ vợ Mother in law
6.03	Lê Nguyên Linh Bảo					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
6.04	Đoàn Bảo Nhật Minh					0	0%	Con ruột <i>Son</i>
6.05	Đoàn Bảo Minh Trí					0	0%	Con ruột <i>Son</i>
6.06	Đoàn Thanh Quang					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
6.07	Đoàn Thị Thanh Phương					0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
6.08	Đoàn Thị Thanh Phương					2.418	0,0023%	Em ruột <i>Sister</i>

6.09	Công Ty TNHH Quản lý Nhà Chương Dương - Serland <i>Chuong Duong - Serland Building Management Co., Ltd</i>		Chủ tịch <i>Chairman</i>					Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
7	VÕ VĂN GIÁP		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
7.01	Đỗ Thị Hà Trang					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
7.02	Võ Thái Bảo					0	0%	Con ruột <i>Son</i>
7.03	Võ Bảo Minh					0	0%	Con ruột <i>Son</i>
7.04	Võ Văn Trương					0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
7.05	Đậu Thị Lý					0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

7.06	Đỗ Đức Liêm					0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
7.07	Nguyễn Thị Lan Phuong					0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
7.08	Võ Văn Hán					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
7.09	Võ Văn Chương					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
7.10	Võ Văn Phong					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
7.11	Võ Văn Dũng					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
8	MAI XUÂN CHIÊM		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>			209.390	0,20%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
8.01	Đỗ Thị Hương					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
8.02	Mai Hoàng Quân					0	0%	Con <i>Son</i>

8.03	Mai Hoàng Anh					0	0%	Con <i>Son</i>
8.04	Mai Xuân Ly					0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
8.05	Đỗ Văn Nghiêu					0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
8.06	Nguyễn Thị Mai					0	0%	Mẹ Vợ <i>Mother in law</i>
8.07	Mai Thị Tư					0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
8.08	Mai Văn Mùa					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
8.09	Mai Thị Tươi					0	0%	Chị Ruột <i>Sister</i>
8.10	Vũ Văn Khuyến					0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>

8.11	Bùi Thị Hương					0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
8.12	Nguyễn Thới Phương Thanh					0	0%	Em dâu <i>Sister in law</i>
9	LÊ ANH TRUNG		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>			3.840	0,0036%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
9.01	Lê Xuân Hoá					0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
9.02	Lương Thị Hồng Thảo					9.676	0,0092%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
9.03	Nguyễn Xuân Nhưng					0	0%	Cha vợ <i>Father in law</i>
9.04	Nguyễn Thị Kim Anh					0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>

9.05	Nguyễn Thị Kim Loan					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
9.06	Lê Nguyễn Khánh Minh					0	0%	Con ruột <i>Son</i>
9.07	Lê Thuận Hiếu					0	0%	Con ruột <i>Son</i>
9.08	Lê Thị Quỳnh Vân					0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
9.09	Nguyễn Hữu Trãi					0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>
9.10	Lê Thị Thanh Hải					0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
9.11	Đinh Xuân Cường					0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>
9.12	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525		TV HĐQT <i>Member of Board</i>					Tổ chức có liên quan/ <i>Related</i> <i>party</i>

10	NGUYỄN VÕ PHI LONG		Giám đốc Tài Chính <i>Chief Financial Officer</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
10.01	Nguyễn Hồng Việt					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
10.02	Nguyễn Võ Duy Khôi					0	0%	Con <i>Son</i>
10.03	Nguyễn Võ Hoài					0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
10.04	Lê Thị Hồng Nga					0	0%	Mẹ ruột <i>Mother</i>
10.05	Nguyễn Thị Phương Ni					0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
10.06	Võ Quốc Huy					0	0%	Em rể <i>Brother in law</i>
10.07	Nguyễn Thị Ngọc Khánh					0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
10.08	Lâm Tấn Đạt					0	0%	Em rể <i>Brother in law</i>

10.09	Nguyễn Văn Dũng					0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
10.10	Bùi Thị Hữu Hạnh					0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
11	PHAN THANH THẢO		Thư ký HĐQT <i>Secretary of the BOD</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
11.01	Trương Quyền Tông					0	0%	Chồng <i>Husband</i>
11.02	Trương Trí Thiên					0	0%	Con ruột <i>Son</i>
11.03	Trương Phan Thảo Tiên					0	0%	Con ruột <i>Daughter</i>
11.04	Phan Thế Trực					0	0%	Cha đẻ <i>Father</i>
11.05	Nguyễn Thị Bé Bảy					0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
11.06	Phan Hồng Nghiệp					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
11.07	Trương Thành Thi					0	0%	Cha chồng <i>Father in law</i>

11.08	Hà Thị Thu Hương					0	0%	Mẹ chồng <i>Mother in law</i>
11.09	Trương Hà Các					0	0%	Em chồng <i>Sister in law</i>
12	Công Ty TNHH MTV KCT Chương Dương <i>Chuong Duong Steel Structure One Member Co., Ltd</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>	0313948258, cấp ngày 05/02/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>0313948258, issued on Feb 5 2024, by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>			
13	Công Ty TNHH Quản lý Nhà Chương Dương - Serland <i>Chuong Duong - Serland Building Management Co., Ltd</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>	0316733606, cấp ngày 10/05/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>0316733606, issued on May 10 2024, by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Tầng 3 (Khối đế), Lô B, Số 328-330 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>3rd Floor (Podium Block), Lot B, 328-330 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>			
14	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525 <i>Civil Engineering Construction JSC No.525</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0400413354, cấp ngày 25/06/2025, tại Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng <i>0400413354, issued on June 25, 2025, by the Department of Finance of Da Nang City</i>	673 Trường Chinh, Phường An Khê, TP.Đà Nẵng <i>673 Truong Chinh, An Khe Ward, Da Nang City</i>			

15	Cty CP Thương mại Chương Dương <i>Chuong Duong Trading JSC</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>0304807042, issued on March 5, 2024, by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>9th Floor, Central Garden Office Building, 328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>			
16	Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland <i>Chuong Duong Homeland Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0317362640, cấp ngày 08/04/2025, tại Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai <i>0317362640, issued on April 8 2025, by Department of Finance of Dong Nai Province</i>	C5, KDC Quang Vinh, KP Cây Chàm, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai <i>C5, Quang Vinh Residential Area, Cay Cham Quarter, Tran Bien Ward, Dong Nai Province</i>			
17	Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland Đà Nẵng <i>Chuong Duong Homeland Da Nang Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0319040744, cấp ngày 18/07/2025, tại Sở Tài Chính TP.HCM <i>0319040744, issued on July 18 2025, by Department of Finance of Ho Chi Minh City</i>	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares (cp)	Tỷ lệ Percentage (%)	Số cổ phiếu Number of shares (cp)	Tỷ lệ Percentage (%)	
1	VĂN MINH HOÀNG	TV. HĐQT Tổng Giám đốc Board Member General Director	1.65.772	2,59	2.731.544	2,59	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm Exercise of share purchase rights
2	MAI XUÂN CHIÊM	Phó Tổng giám đốc/ Vice-General Director	209.390	0.4	209.390	0.2	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm Transfer of rights to purchase additionally issued shares
3	NGUYỄN THỊ LOAN ANH	Mẹ vợ Tổng giám đốc/ Mother in law of General Director	846.247	1.6	846.247	0.8	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm Transfer of rights to purchase additionally issued shares

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/ None

Nơi nhận/ Recipients:

- UBCK/HOSE/ SSC/HOSE;
- Lưu: CDC/ Archived: CDC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS



(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Ngọc Bền